ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIÊN THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 154 /KH-UBND	*Kiên Thọ, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Kiên Thọ, giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030.

UBND xã Kiên Thọ xây dựng kế hoạch Phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Kiên Thọ, giai đoạn 2026 - 2030, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, chẩn đoán, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ, thực hành an toàn sinh học, tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB); từng bước xây dựng hệ thống phòng, chống dịch bệnh động vật hiện đại, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tế công tác phòng, chống dịch và phát triển chăn nuôi của xã, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững theo đúng định hướng phát triển chăn nuôi chung của tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và ứng phó kịp thời với các ổ dịch Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); giảm thiểu tác động tiêu cực của bệnh CGC, LMLM, DTLCP đối với sản xuất chăn nuôi, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, môi trường và các hoạt động thương mại.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với phòng, chống bệnh CGC

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch CGC so với trung bình của cả giai đoạn 2019 - 2025.

- Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.

- Phát hiện kịp thời các biến chủng vi rút CGC mới xâm nhập và lưu hành, xác định được tỷ lệ lưu hành và sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian và có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

- Xây dựng, duy trì được tối thiểu từ 1 đến 2 cơ sở, vùng ATDB CGC theo tiêu chuẩn, phù hợp yêu cầu thị trường.

2.2. Đối với phòng, chống bệnh LMLM

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch LMLM và số gia súc buộc phải tiêu hủy so với trung bình của cả giai đoạn 2021 - 2025.

- Trên 70% tổng đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Phát hiện được các biến chủng của vi rút LMLM và xác định được tỷ lệ lưu hành, sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian và có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

- Xây dựng, duy trì được tối thiểu 02 cơ sở, vùng chăn nuôi gia súc ATDB đối với bệnh LMLM theo tiêu chuẩn.

2.3. Đối với phòng, chống bệnh DTLCP

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch và số lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với trung bình của cả giai đoạn 2020 - 2025.

- Phát hiện sớm vi rút lưu hành, các biến chủng mới của vi rút DTLCP và có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

- Xây dựng và duy trì tối thiểu 02 cơ sở, vùng chăn nuôi lợn ATDB đối với bệnh DTLCP, đáp ứng tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu lợn, sản phẩm thịt lợn.

- Tiếp tục triển khai, hướng dẫn việc tiêm phòng vắc xin DTLCP đảm bảo hiệu quả, an toàn dịch bệnh, phù hợp với chủng vi rút lưu hành ở thực địa theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y, UBND tỉnh, SởNông nghiệp và Môi trường…

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tham mưu chỉ đạo điều hành

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Chăn nuôi và Thú y, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, UBND xã kịp thời tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật về phòng, chống bệnh CGC, LMLM và DTLCP bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, thống nhất, theo đúng quy định pháp luật có liên quan.

2. Chăn nuôi an toàn sinh học

- Tổ chức thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô chăn nuôi, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, khu vực nguy cơ cao, khu vực có lưu lượng vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lớn, cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật sống và vùng đã từng xảy ra dịch bệnh.

- Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo quy định hiện hành, trong đó có các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh,

xử lý chất thải chăn nuôi, phù hợp với điều kiện, đối tượng, trình tự, thủ tục và khả năng cân đối ngân sách của xã.

a) Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học theo mức độ phù hợp với quy mô nông hộ, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

b) Đối với chăn nuôi nông hộ tập trung thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý con giống, thức ăn, nước uống, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

c) Đối với chăn nuôi trang trại thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường, của Sở Nông nghiệp và Môi trưởng tỉnh phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương.

đ) Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phòng bệnh bằng vắc xin

- Thực hiện tiêm phòng theo đợt, tiêm phòng bổ sung và giám sát sau tiêm phù hợp với mức độ nguy cơ, mục tiêu kiểm soát dịch bệnh và khả năng bảo đảm nguồn lực của xã.

- Đối với bệnh DTLCP, căn cứ kết quả giám sát lưu hành vi rút, loại vắc xin được phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y để lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

- Việc tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xử lý ổ dịch bệnh động vật theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

4. Giám sát dịch bệnh

a) Tổ chức giám sát dịch bệnh dựa trên nguy cơ, bao gồm: Giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn xây dựng cơ sở, vùng ATDB; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

b) Giao phòng Kinh tế căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ dịch bệnh, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh trên địa bàn (Kinh phí thực hiện giám sát được phê duyệt chung với kế hoạch phòng, chống dịch hàng năm). Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, với các thôn làng tổ chức giám sát dịch bệnh đến tận thôn, làng và cơ sở chăn nuôi, lấy mẫu xét nghiệm, chẩn đoán phân biệt đối với đàn vật nuôi nghi mắc bệnh, động vật tiếp xúc với động vật mắc bệnh, động vật hoang dã ốm, chết bất thường và mẫu môi trường; chủ cơ sở chăn nuôi, thú y cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ dịch bệnh.

c) Giao phòng Kinh tế xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin trên địa bàn theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

d) Giao phòng Kinh tế tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện giám sát các loại mầm bệnh tại các vùng trọng điểm, vùng nguy cơ cao, xây dựng an toàn dịch bệnh. Phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giám sát định kỳ các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tại các cơ sở chăn nuôi tập trung nhằm khuyến khích các cơ sở chăn nuôi tự giác chủ động thực hiện khai báo, giám sát dịch bệnh nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, sử dụng kết quả giám sát định kỳ để đánh giá chứng nhận, duy trì cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với bệnh đó hoặc làm thủ tục kiểm dịch vận chuyển theo quy định.

đ) Tăng cường năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho hệ thống cán bộ chuyên môn của xã thực hiện giám sát dịch bệnh, lấy mẫu, chẩn đoán lâm sàng, điều tra ổ dịch, tổng hợp phân tích báo cáo số liệu…

e) Đối với bệnh CGC, thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp và môi trường với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận Một sức khỏe; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

5. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, kéo dài.

b) Phòng Kinh tế phối hợp với các thôn, làng và các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu, xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan liên xã, Phòng Kinh tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Thực hiện kiểm dịch vận chuyển nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ và quyết định của cấp có thẩm quyền, tổ chức lực lượng liên ngành tại các đầu mối giao thông, tuyến vận chuyển, đường mòn, lối mở, điểm nóng về buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, ngăn chặn xâm nhiễm và lây lan dịch bệnh.

c) Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển đối với động vật, sản phẩm động vật, phương tiện, dụng cụ, bao bì, chất thải và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh; xử lý theo quy định của pháp luật đối với các lô hàng động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị phát hiện, bắt giữ.

d) Rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới cơ sở giết mổ; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

a) Việc xây dựng cơ sở, vùng ATDB được thực hiện theo quy định của pháp luật; gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, an

toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

b) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội, cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB theo chuỗi giá trị; ưu tiên địa bàn có định hướng xuất khẩu, địa bàn trọng điểm chăn nuôi, địa bàn nguy cơ cao và địa bàn có yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ.

c) Căn cứ vào tình hình thực tế, Phòng Kinh tế tham mưu ban hành kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và triển khai thực hiện xây dựng cơ sở, vùng ATDB trên địa bàn; lựa chọn địa bàn, chuỗi, cơ sở ưu tiên; phân công cán bộ chuyên môn phối hợp với các thôn, làng tổ chức thực hiện; theo dõi, đánh giá, duy trì và báo cáo kết quả thực hiện.

8. Công tác thông tin, tuyên truyền và đào tạo, tập huấn

a) Xây dựng nội dung truyền thông nguy cơ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh; tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; khuyến khích xây dựng thông điệp ngắn, tài liệu trực quan, đối thoại cộng đồng và các hình thức truyền thông phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống dịch, đặc biệt là việc giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch, truyền thông nguy cơ và phối hợp liên ngành.

d) Đối với bệnh CGC, lồng ghép nội dung phòng ngừa phơi nhiễm ở người, truyền thông nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và phối hợp liên ngành theo tiếp cận Một sức khỏe; ưu tiên nhóm có nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nhóm có nguy cơ cao.

đ) Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

9. Chẩn đoán, xét nghiệm, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Phối với với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Chẩn đoán và Xét nghiệm Thú y Trung ương xây chẩn đoán và xét nghiệm phục vụ công tác phòng, chống dịch, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và an toàn thực phẩm kịp thời trên địa bàn xã.

b) Tham gia các cuộc hội thảo, đào tạo tập huấn nâng cao kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm dịch bệnh động vật cho cán bộ chuyên môn và cán bộ thú y cơ sở.

10. Kiểm tra công tác phòng chống dịch

Thường xuyên, định kỳ kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, công tác tiêm phòng trên địa bàn xã, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch theo các nội dung, kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã; kịp thời phát hiện yếu kém, sai sót và đề xuất các giải pháp khắc phục đảm bảo hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh.

11. Chuẩn bị vật tư, hóa chất phòng, chống dịch

Chuẩn bị đầy đủ các loại trang thiết bị, dụng cụ, bảo hộ, vật tư, hóa chất sát trùng, vắc xin dự phòng kịp thời phục vụ cho công tác bao vây, khống chế, dập tắt dịch bệnh khi có tình huống dịch bệnh xảy ra theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030 từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, tổ chức triển khai thực, hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn xã; là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND xã, Sở Nông nghiệp UBND tỉnh theo quy định; trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống dịch đúng quy định.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã ban hành Kế hoạch phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Kiên Thọ hằng năm; chỉ đạo các thôn, làng theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại các đơn vị. Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đối với bệnh CGC, LMLM, DTLCP (gồm điều tra ổ dịch, giám sát, chẩn đoán, lấy mẫu gửi xét nghiệm và xử lý ổ dịch).

- Thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ; tiếp nhận khai báo, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức, triển khai các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tổ chức lực lượng tại chỗ, khoanh vùng, quản lý địa bàn, áp dụng biện pháp xử lý ban đầu và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác.

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các Trạm Y tế

- Theo dõi, giám sát và ứng cứu kịp thời những trường hợp bị nghi nhiễm một số bệnh lây truyền từ động vật sang người. Phối hợp trong công tác giám sát dịch Cúm trên người, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận "Một Sức khỏe" đối với bệnh CGC.

- Phối hợp với phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

4. Đề nghị Công an xã

- Bố trí lực lượng phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm theo quy định để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

- Chỉ đạo các tổ ANTT thôn, làng chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, gây thiệt hại cho nền kinh tế, ngành sản xuất, chăn nuôi trong nước; làm rõ phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm liên quan đến hành vi làm lây lan dịch bệnh, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm về môi trường, vi phạm pháp luật về kiểm dịch để có biện pháp đấu tranh, phòng ngừa hiệu quả.

5. Đề nghị Ban Chỉ huy Quân sự xã

Phối hợp chặt chẽ với các phòng chyên môn UBND xã và đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP; hỗ trợ việc tiêu hủy, xử lý ổ dịch khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

6. Phòng Văn hóa - Xã Hội

Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế cùng các đơn vị liên quan chỉ đạo, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nguy cơ, tác hại và các biện pháp

phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh; thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác nhằm tránh gây hoang mang trong Nhân dân và giúp người dân chủ động thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng bệnh.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị - Xã hội

Tiếp tục tăng cường công tác vận động hội viên, đoàn viên thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản trong gia đình và cộng đồng theo Kế hoạch này.

8. Trưởng các thôn, làng

- Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch tiêm phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác.

- Triển khai các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường.

UBND xã Kiên Thọ đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (để b/c);
- Ủy ban MTTQ xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã (để b/c);
- Thành viên Ban Chỉ đạo xã;
- Các phòng: Kinh tế, Văn hoá - Xã hội;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công;
- Trang TT điện tử xã;
- Trưởng các thôn, làng;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIÊN THỌ T.THANH HÓA

Trịnh Đình Lợi